

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2022

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Vĩnh
2. Bà Trần Thị Phương Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm 1991. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp I, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn xin vắng mặt ngày 26/4/2022).

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2022, biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2022, nguyên đơn, chị Lê Thị B trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn C xây dựng hôn nhân năm 2012, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 149, quyển số 05/2012, ngày 06/11/2012. Vợ chồng chị chung sống có 02 con chung tên: Huỳnh Tấn D, sinh ngày 07/7/2013 và Huỳnh Tấn E, sinh ngày 25/3/2017, các con đang sống chung với chị B và ông bà ngoại tại ấp I, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Nguyên nhân ly hôn là do vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đã nhiều lần cho anh C cơ hội sửa sai nhưng vẫn không khắc phục được, chị thấy không thể tiếp tục chung sống với anh C được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Văn C, không yêu cầu đoàn tụ. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Huỳnh Tấn D, sinh ngày 07/7/2013 và Huỳnh Tấn E, sinh ngày 25/3/2017, yêu cầu anh Huỳnh Văn C phải cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định pháp luật. Vợ chồng chị chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nhà anh Huỳnh Văn C để tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C không đến Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu theo giấy mời nên không ghi nhận được ý kiến của anh C đối với yêu cầu khởi kiện của chị B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến giải quyết vụ án về nội dung như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 220, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị B đối với anh Huỳnh Văn C, giao con cho chị Lê Thị B tiếp tục nuôi dưỡng, anh C phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, anh C không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung; tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét. Chị Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về cấp dưỡng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị B yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn C, hiện nay anh C đang cư trú tại ấp G, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Lê Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị B và anh C theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị B và anh Huỳnh Văn C chung sống với nhau năm 2012, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 149, quyển số 05/2012, ngày 06/11/2012. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh C là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.”

[5] Theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Trưởng ấp G, xã H, huyện A cho biết chị B và anh C không còn sống chung với nhau khoảng 4 – 5 tháng nay. Chị B đã đưa con về sống chung với cha mẹ ruột tại ấp I, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Theo chị B xác định chị và anh C mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không có biện pháp hàn gắn. Mặt khác, anh C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng để Tòa án hoà giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng minh cuộc sống hôn nhân giữa chị B và anh C đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cuộc sống chung không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B đối với anh C.

[6] Về con chung: Chị Lê Thị B xác định chị và anh Huỳnh Văn C chung sống có hai con chung tên Huỳnh Tấn D, sinh ngày 07/7/2013 (Giới tính: Nam) và Huỳnh Tấn E, sinh ngày 25/3/2017 (Giới tính: Nam), hiện con đang sống chung với chị và ông bà ngoại tại ấp I, xã H, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Khi ly hôn, chị B yêu cầu được nuôi hai con, yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy các cháu Huỳnh Tấn D và Huỳnh Tấn E hiện nay đang sống với chị B, cháu đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ khác; mặt khác, tại biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Huỳnh Tấn D thì cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, cần tiếp tục giao các cháu Huỳnh Tấn D, sinh ngày 07/7/2013 (Giới tính: Nam) và Huỳnh Tấn E, sinh ngày 25/3/2017 (Giới tính: Nam) cho chị B tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị B yêu cầu anh Huỳnh Văn C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên,...”. Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm, nghĩa vụ của cả chị B và anh C. Để đảm bảo quyền D ích hợp pháp cho các cháu Huỳnh Tấn D và Huỳnh Tấn E có cuộc sống đảm bảo cũng như phát triển bình thường, anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Do đó, anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Tấn D và cháu Huỳnh Tấn E mỗi tháng 800.000 đồng/cháu. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 17/6/2022 đến khi cháu Huỳnh Tấn D và cháu Huỳnh Tấn E đủ 18 tuổi. Căn cứ khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, anh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị B xác định chị và anh Huỳnh Văn C chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Anh Huỳnh Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu cấp dưỡng của chị B được chấp nhận.

[9] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị B đối với anh Huỳnh Văn C. Xử cho chị Lê Thị B ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

2. Về con chung: Tiếp tục giao các cháu Huỳnh Tấn D, sinh ngày 07/7/2013 (Giới tính: Nam) và Huỳnh Tấn E, sinh ngày 25/3/2017 (Giới tính: Nam) cho chị Lê Thị B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Huỳnh Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các cháu Huỳnh Tấn D, sinh ngày 07/7/2013 (Giới tính: Nam) và Huỳnh Tấn E, sinh ngày 25/3/2017 (Giới tính: Nam) mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng)/cháu. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 17/6/2022 đến khi các cháu Huỳnh Tấn D và Huỳnh Tấn E đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Văn C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Lê Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Lê Thị B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000866 ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên được chuyển thu án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Văn C phải chịu nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A
- UBND xã H, huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

Bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

[1] Bà Phan Thị Bích Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn H. Ông H có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. 3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**